

Questionnaire for ex-political prisoners in Vietnam.

I. Basic information on applicant in Vietnam.

1. Full name ex pp. : HUYNH - CONG - DINH
2. Date and place of birth : 22 - 22 - 1944 Lạc Hoà Baxuyen.
3. Position before April 1975:
 - * Rank : Đại úy (Hải Quân C8 - Khứ)
 - * Function : Chỉ huy Phó (Tiền doanh yểm trợ Long - Phú)
 - * Serial number : 64A 702289.
4. Month/Date/year arrested : 30 - 4 - 1975
5. Month/Date/year out of camp : 01 - 01 - 1978
6. Photocopy released certificate : Giấy ra trại số 252/QĐ cấp ngày 25-10-1977.
7. Present mailing address of expp: 53 Phan Xích Long F.2 Q Phú Nhuận.
8. Current address : TP. Hồ Chí Minh
(Địa chỉ tạm trú : như trên)

II. List full name, date of birth and place of birth ex.pp. immediate family and father, mother, etc...

1). Relatives to accompany with ex.pp:

Name	:	D.O.B	:	P.O.B.
1. Hà Kim Phụng	:(Vợ)	21.12.1953	:	Xã An Hòa - Trảng Bàng - Hậu Nghĩa
2. Huỳnh Hà Thiên Phương	:(Con gái)	05.01.1972	:	Tôn Thới - Phú Quốc
3. Huỳnh Hà Thiên Thuồng	:(Con gái)	05.8.1974	:	Xã Long Tuyền - Cần Thơ
4. Huỳnh Hà Thiên Thanh	:(Con gái)	05.10.1980	:	Xã Bình Sơn - Long Thành - Đồng Nai
5. Huỳnh Hà Thiên Phi	:(Con gái)	19.12.1987	:	Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh

2) Complete family listing (living or dead) of ex. pp.

Name	:	Address
1. Huỳnh Kim Bá (S) (Cha)	:	26/12 Lê Hồng Phong - P. Bình Thủy - Cần Thơ
2. Nguyễn Thị Nhí (S) (Mẹ)	:	- nt -
3. Huỳnh Công Dương (S) (anh)	:	Đức Hòa - Long An.
4. Huỳnh Công Đăng (S) (anh)	:	8750 S.W. 48th street Miami FL. 33185 U.S.A.
5. Huỳnh Văn Đông (S) (em)	:	34/19D Nguyễn Huệ TP - F.5. Q.1 TP Hồ Chí Minh

6. Huỳnh Kim Hoa (S) :

(em gái)

7. Huỳnh Kim Liễu (S) : 26/12 Lê Hồng Phong F. Bình Thủy. Cần Thơ.
(em gái)

III. Relatives outside Vietnam.

1/ Closest relatives in U.S.: Huỳnh Công Đăng 8750 S.W. 48th street
Miami FL 33165 U.S.A.

: Huỳnh Kim Hoa - 6600 Laurel Dr. OKLAHOMA
City OK. 73132 U.S.A.

2/ Closest relatives in other country : Không có.

IV. Have you submitted the application for family :

1/ Reunification untill now :

2/ Reply from Bangkok ODP : Không có

3/ The ODP Bangkok L.O.I : Không có

V. Comment - Remark: Giấy ra trại tôi đã làm mất, hiện tôi chỉ có bản xác nhận học tập cải tạo. Tôi sẽ bổ túc khi xin được phó bản của giấy ra trại.

I beg your humanitarian help for myself to be able to live in U.S. under the sponsorship of the U.S. government. Many thanks.

VI. Please listing here all documents attached to the questionnaire.

Hồ chí Minh City, 6-2-1990.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 5-2-1990

Thưa Bà,

Tôi được các bạn hiểu biết chỉ dẫn, tôi xin được bà giúp đỡ để gia đình tôi được ra đi theo chương trình HO.

Trường hợp của tôi:

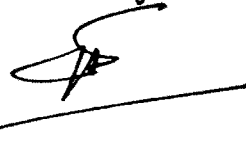
- Tôi chỉ học tập cần tạo 2 năm 6 tháng.
(Giấy Quyết định ra trại của tôi ký ngày 25-10-1977 nhưng thời hạn đến tháng 1-1978 chúng tôi mới được phóng thích)
- Giấy ra trại này tôi đã làm mất, tôi chưa xin được giấy phó bản của giấy ra trại, hiện tôi chỉ có giấy xác nhận học tập thay thế.
- Tôi không có hộ khẩu, mà cũng chưa xin được sổ tạm trú, nên mọi vấn đề từ cuộc sống đến việc làm giấy tờ đều rất khó khăn.

Vậy kính xin Bà vui lòng tìm cách giúp đỡ chúng tôi, cấp cho tôi một giấy chứng nhận nào đó, để tôi có thể căn cứ vào đó nộp đơn xin xuất cảnh được dễ dàng hơn, về phía bên VN. Chúng tôi vô cùng mong muốn được ra đi, và

gia đình chúng tôi sẽ vô cùng biết ơn về
sự giúp đỡ của Bà.

Kính chào Bà.

Huyên - công - Đình



Địa chỉ: Huyền - công - Đình
53 Phan - xích - Long
Xã. Q. Phú Nhuận
TP. Hồ - chí - Minh.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

KIÊN GIANG

QUẬN PHU QUOC

XÃ AN THOI

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Số hiện 20



Tên, họ người chồng HUYEN CONG DINH

Nghề nghiệp QUAN NHAN

Sinh ngày 02 tháng 02 năm MỘT NGÀN CHÍN TRAM ĐƠN MƯƠI ĐƠN

Tại LAC HOA . TỈNH RA XUYEN

Cư-sở tại 58/4B PHU THANH XA TAN HIEP GIA DINH

Tạm-trú tại AN THOI , PHU QUOC

Tên, họ cha chồng HUYEN KIM BA (S)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng NGUYEN THI PHI (S)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ HA KIM PHUNG

Nghề-nghiệp NOI TRU

Sinh ngày 21 tháng 12 năm MỘT NGÀN CHÍN TRAM NĂM MƯƠI BA

Tại AN HOA , AP AN PHU , QUAN TRANG BANG . HAU NGHIA

Cư-sở tại AN HOA , AP AN PHU , QUAN TRANG BANG . HAU NGHIA

Tạm-trú tại AN THOI , PHU QUOC

Tên, họ cha vợ HA VAN HO (S)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ PHAM THI DIEP (C)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới NGÀY MƯỜI MỘT THÁNG MƯỜI MỘT NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRAM BAY MƯƠI

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế /

ngày / tháng / năm /

tại /

TRÍCH Y BỘ CHÁNH :

AN THOI ngày 12 tháng 11 năm 1970

Viên Chức Hộ Tịch,

Ủy Viên Canh Nông Kiên Ủy Viên Hộ Tịch

XÃ - TRƯỞNG
XÃ AN-THOI
TỈNH KIANG GIANG
TRẦN XUYEN

Chữ ký dưới đây của Ủy Viên
Canh Nông Kiên Ủy Viên Hộ
Tịch .

An Thoi , Ngày 12-11-1970

Ủy Ban Hành Chánh Xã



KHAI SANH

Số hiệu

II

Nhà in KIÊN GIANG Rạchgiá 3-68

TRẦN VĂN QUANG

An-Thoai, ngày 14-02-1972

Ủy Viên Chính Đảng Kiên
Đoàn Tỉnh

TRẦN VĂN QUANG

KIÊN THI :

An-Thoai, ngày 14-02-1972



TRẦN VĂN QUANG

Tên, họ ấu-nhì :

HUYỀN HẠ THỊ HƯƠNG

Phái :

Nữ

Sanh :

Ngày nay, tháng một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai

(Ngày, tháng, năm)

Tại :

An-Thoai Hòa Quốc

Cha :

HUYỀN CÔNG DŨNG

(Tên, họ)

Tuổi :

Hai mươi tám

Nghề - nghiệp :

Quản lý

Cư - trú tại :

An-Thoai Hòa Quốc

Mẹ :

HÀ KIM HƯƠNG

(Tên, họ)

Tuổi :

Mười chín

Nghề - nghiệp :

Đoàn Tru

Cư - trú tại :

An-Thoai Hòa Quốc

Vợ :

Chưa

Người khai :

HUYỀN CÔNG DŨNG

(Tên, họ)

Tuổi :

Hai mươi tám

Nghề - nghiệp :

Quản lý

Cư - trú tại :

An-Thoai Hòa Quốc

Ngày khai :

Tháng hai, tháng giêng, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai

Người chứng thứ nhất :

HUYỀN CÔNG DŨNG

(Tên, họ)

Tuổi :

Đã mười chín

Nghề - nghiệp :

Quản lý

Cư - trú tại :

An-Thoai Hòa Quốc

Người chứng thứ nhì :

VŨ VĂN SANG

(Tên, họ)

Tuổi :

Hai mươi tám

Nghề - nghiệp :

Quản lý

Cư - trú tại :

An-Thoai Hòa Quốc

Làm tại An-Thoai ngày 12 tháng 02 năm 1972

Người khai,

HUYỀN CÔNG DŨNG
(Ký tên)

Hộ-lại,

HUYỀN CHUNG
(Ký tên)

Nhân chứng,

HUYỀN CÔNG DŨNG
VŨ VĂN SANG
(Ký tên)

VIỆT NAM CÔNG HÒA

TỈNH PHONG-DINH

QUẬN CHÂU-THÀNH

XÃ LONG-TUYÊN

Số hiệu 762



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 09 tháng 08 năm 1974

Tên họ đứa trẻ	HUỖNH-HÀ THIÊN-THƯỢNG
Con trai hay con gái	Đ
Ngày sinh	Ngày 14 tháng 10 năm 1974 (tức 10 giờ)
Nơi sinh	Long-tuyên
Tên họ người cha	Huỳnh-công-Định sq 64 ^A /702289
Tên họ người mẹ	Hà-kim-Phụng
Vợ chánh hay không có hôn thú	Vợ chánh Hôn-thú số 20/1970 Xã An-thời
Tên họ người đứng khai	Huỳnh-công-Định sq 64 ^A /702289

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Long-tuyên ngày 9 tháng 8 năm 1974

XÃ TRƯỞNG KIỂM ỦY VIÊN HỒ TỊCH

MIỄN THU THUỐC



NGUYỄN-THÀNH-CHÂN



ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn Bình Sơn

Thị xã, Quốc Long Thành

Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 2771

Quyển số I

Họ và tên	<u>Huyệnh Hải Thiên Thành</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>05/10/1980 (Ngày mùng 5 tháng 10 năm 1980)</u>		
Nơi sinh	<u>Xã Bình Sơn, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Huyệnh Công Định</u> <u>2-2-1942</u>	<u>Hải Kim Dung</u> <u>21-12-1943</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Nhất canh</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Thôn 8, Xã Bình Sơn</u>	<u>Thôn 8, Xã Bình Sơn</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Huyệnh Công Định sinh 1942</u> <u>Thôn 8, Xã Bình Sơn, Huyện Long Thành</u> <u>Tỉnh Đồng Nai</u>		

Đăng ký ngày 12 tháng 12 năm 1980
(Ký tên, đóng)



Nguyễn Minh Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Phường 3Thị xã, Quận HộtTỉnh TP. Hồ Chí MinhBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 06Quyển số I

và tên

HUYỀN HÀ THIÊN PHI

Nam, Nữ NữSinh ngày
tháng, năm

19 tháng 12 năm 1.987

Nơi sinh

Nhà hộ sinh Quận I

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ tên tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)Huỳnh Công Định
02.02.1944Hà Kim Phụng
21.12.1953Dân tộc
Quốc tịchKinh
Việt NamKinh
Việt NamNghề nghiệp
Nơi ĐKNK thường trúThợ tiện, bảo
124/26 Trần Quang KhảiNội trợ
124/26 Trần Quang KhảiHọ, tên, tuổi nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khaiNgười cha khai
124/26 Trần Quang Khải Phường 3-Q. TP. HCM

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm 198 TM/UBND ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 21 tháng 01 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Phó Chủ tịch
TRẦN THỊ THÚY

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
CỤC CHÍNH TRỊ QUÂN KHU 4
PHÒNG BÁO VỆ - AN NINH
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
- - - - -

XÁC NHẬN

- - - - -

Họ tên: Huỳnh Công Định Năm sinh: 12 - 12 - 1944

Cấp bậc: Đại úy.

Chức vụ: Sĩ quan cơ 4 Levi Tầm cố Huân Long phái.

Đơn vị: Hải quân vùng 4.

Chức vụ tập thể tạo ra trại ngày: 25 tháng 10 năm 1977.

Giấy ra trại số: 252 / 1977.

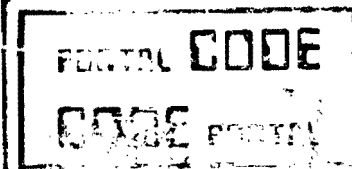
Quê quán: Phước 1, phường Bình Chánh, TP Cần Thơ
Hậu Giang

TRƯỞNG PHÒNG BÁO VỆ - AN NINH.

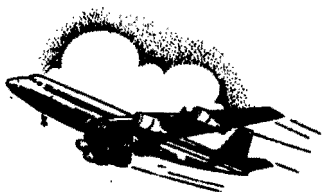


Nguyễn Văn Thành

FROM: Huỳnh Công Đình
53. Phan Kích Long
F. Q. Phú Nhuận
TP. Hồ Chí Minh



MAR 0 2 1990



PAR AVION VIA AIR MAIL

TO: Mrs. Thúc Minh Thơ
P.O. Box 5435, Arlington
VA 22205-0035 U.S.A.
Chairman of the Ex PP Council

CONTROL

☐ Card
☐ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☒ Membership; Letter

8/14/90